

NGHỆ THUẬT DIONYSOS VỚI CHẤT “ĐEN” VÀ “MỌI” TRONG THƠ THANH TÂM TUYỀN

Võ Quốc Việt

Trường Đại học Văn Hiến

Vietvq@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 22/5/2017; Ngày duyệt đăng: 30/8/2017

TÓM TẮT

Nhà thơ Thanh Tâm Tuyền, thành viên tạp chí Sáng Tạo, có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của thơ ca Việt Nam hiện đại. Từ khi xuất hiện, thơ Thanh Tâm Tuyền vẫn không thôi mới mẻ với mức độ dồn nén “đời sống” đậm đặc cũng như gây dậy những tranh luận kéo dài. Trong những năm gần đây, việc nghiên cứu thơ ông càng được quan tâm hơn. Dựa trên những nghiên cứu trước đó, bài viết này hướng đến khai thác cội nguồn phát xuất một quan niệm nghệ thuật độc đáo và riêng biệt. Đó là Nghệ thuật Dionysos. Từ đây, nghệ thuật “đen” và “mọi” này nở mãnh liệt, góp thêm vào vốn liếng thơ ca Việt Nam thế kỷ XX; và Thanh Tâm Tuyền đã có công khai mở cõi người sâu kín - cái góc khuất (nhiều khi cảm kỵ) mà ánh sáng mặt trời hiếm khi soi chiếu tới.

Từ khóa: Dionysos, Thanh Tâm Tuyền, quan niệm nghệ thuật

ABSTRACT

Dionysian artistic concept and “đen” – “mọi” in Thanh Tam Tuyen’s poetry

Thanh Tam Tuyen, member of the Sang Tao Magazine, has contributed to the development of modern Vietnamese poetry. Since its appearance, Thanh Tam Tuyen’s poetry continues to be new, fascinating, and obsessive, and its focus on the compressed reality of life has caused long debates. In recent years, research of Thanh Tam Tuyen’s poetry has become increasingly popular. Based on previous posts, we want to explore the origins of Thanh Tam Tuyen’s artistic concept, a Dionysian Artistic concept. From that, the Art of Đen và Mọi has been formed and Thanh Tam Tuyen’s poetries have opened a deep section of the soul (sometimes it is in prohibition) that sunlight cannot reach.

Keywords: Dionysian, Thanh Tâm Tuyền, artistic concept

1. Nghệ thuật Dionysos trong quan niệm của F. Nietzsche

1.1. F. Nietzsche và con đường đến với nghệ thuật Dionysos

Nietzsche (1844-1900) thuộc dòng dõi quý tộc Ba Lan, sinh ra và lớn lên trong môi trường giáo dục Tin lành. Ngay từ thơ ấu, triết gia tương lai thụ hưởng một nền giáo dục bền vững, vừa thuận lợi để tiếp xúc với vốn kiến thức sâu rộng, nhưng theo đó, phải gò mình giữa môi trường sống luân lý nghiêm khắc. Cha ông là mục sư Tin lành và là khối mâu thuẫn lớn trong tư duy thiếu thời của Nietzsche. Có lẽ vậy nên sự ra đi của cha cùng anh trai để lại những mâu thuẫn vĩnh viễn trong lòng nhà thơ - triết gia ấy. Đó là cuộc chiến của lòng yêu quý hay một thứ định kiến mà chính ông muốn rũ bỏ bằng triết lý của mình; nhưng không thể.

Nietzsche sống với mẹ và người em gái duy

nhất. Theo học ở Đại học Bonn và sau là Đại học Leipzig, triết gia đến với văn chương trước hết bằng lòng tôn kính và yêu quý đối với Ritschl. Từ đó, Nietzsche bước vào thế giới Hy Lạp cổ đại. Trong lĩnh vực này, triết gia đạt được những thành tựu đầu tiên, tìm được thần tượng đầu tiên, tìm được lối đi cho riêng mình, bằng cách giết chết thần tượng và thượng đế như một ân huệ.

Quá trình hình thành triết học Nietzsche chủ yếu trải qua ba chặng đường: - Võ mộng lần thứ nhất (đảo hoán luân lý, mục thức truyền thống); - Võ mộng lần thứ hai (với Schopenhauer và Wagner); - Đến với siêu nhân (tập thành triết học về người hùng). Trong đó, “Sự khai sinh của bi kịch từ tinh thần âm nhạc” mà chúng ta vẫn nhắc đến với tên gọi “Nguồn gốc bi kịch” xuất bản lần đầu năm 1873 nhưng sau được tập hợp và in lại vào năm 1886 bao gồm những bài viết khác cho thấy sự phát triển của tư tưởng Nietzsche từ

buổi đầu dần thân vào tinh thần Hy Lạp. Đặc biệt trong bản in lại với phần *The Dionysiac World View* trong *The Birth of Tragedy and Other Writings* (Nietzsche, 2007: tr. 119-138), những ý tưởng triết học quan trọng nhất trong giai đoạn đầu tiên cơ hồ xuất lộ một cách mạch lạc. Và ở đây, quan niệm nghệ thuật của ông thể hiện một cách rõ nét. Những suy tư hoan hỉ và mạnh mẽ ấy ảnh hưởng sâu sắc đối với thế hệ sau. Như Nietzsche vẫn nghĩ, ông sẽ được hiểu vào đầu thiên niên kỷ thứ III sau Jesus Christ.

Sau nữa, để Zarathustra biết được rằng Thượng đế đã chết, Nietzsche phải mất nhiều thì giờ quay về suối nguồn Hy Lạp cổ. Người hùng đầu tiên của Nietzsche là Dionysos, tiếp theo là Schopenhauer và Wagner. Nhưng sau hết, ông chỉ còn là người hùng siêu việt bị thời đại và con người Đức quốc bấy giờ ruồng rẫy. Trong đó, cơ duyên với Thần Rượu giúp ông hình thành quan niệm về nghệ thuật, mà từ đó, chúng ta có thể bao quát tầm nhìn về hai thế giới, hai đường hướng trọng yếu của nghệ thuật nói chung. Tựu trung, chúng tôi đến với Nietzsche để tìm về Dionysos, hay nói khác đi, là để hiểu về anh nhân tình giữa đời sống hơn là người chồng đứng mực trước cộng đồng và Thiên Chúa. Đó là kẻ mà siêu nhân cảm thấy ruột rà, gần gũi hơn. Đó là nhà thơ Thanh Tâm Tuyền.

1.2. Từ hình tượng thần thoại đến quan niệm nghệ thuật

Trong tác phẩm *The Birth of Tragedy*, Nietzsche quan niệm Apollo là vị thần đại diện cho nghệ thuật lý tưởng hay niềm mơ ước phải lẽ trong xã hội. Và rõ ràng, đó là loại hình nghệ thuật phát triển trên nền tảng và trong chiều hướng của luân lý, nhà nước, của lý tưởng chính thể (mang vẻ đẹp chân phương, chính thống, cân đối, an ngự trên cái chung, cái đẹp tự nhiên hài hòa). Chính vậy mà nghệ thuật Apollo có thể nghiêm nhiên được tôn sùng dưới ánh sáng. Có những luật lệ “trong chiều hướng cho phép” của thiết chế xã hội đảm bảo uy quyền của “ánh sáng”. Nhưng sự hoàn hảo của nghệ thuật Apollo trong mối tương quan với thực tế thường nhật hầu như chỉ phản ánh được một nửa “cái thường nhật”. Đó chỉ là sự thực dưới ánh sáng

ban ngày. Nhưng, cũng chính ở đây mà lý tưởng nghệ thuật Apollo cho thấy con người không thể với tới, không thể chạm tay vào, hoặc chiếm lĩnh được; nghĩa là nó xa rời với đời sống thực của con người (vì nó chỉ nói tới đời sống dưới ánh sáng ban ngày, sự thực của bóng đêm là thứ gì đó không được thừa nhận).

Đối với Nietzsche, đó là kiểu nghệ thuật gian lận và lừa dối. Vì nó “chính tề, mực thước, kiêu diễm” và ông viết: ‘Người Hy Lạp biểu hiện sự cần thiết hân hoan của kinh nghiệm mộng tưởng nơi Apollo: như vị thần của tất cả năng lực tạo dựng hình ảnh... Ngoài ra, trong căn nguyên tên gọi, thần đại diện cho những gì rực rỡ minh xác (‘the luminous one’ - der Scheinende), vị thần của ánh sáng, và theo đó, thần cũng ảnh hưởng đến đáng về hài hòa khởi đi từ thế giới nội tại của khả năng tưởng tượng’ (Nietzsche, 2007: tr. 119-138). Hay ‘Apollon, thần linh của ánh sáng, của tưởng tượng, ngự trị trên khắp các biểu hiện sáng tạo bởi linh hồn nhân loại này. Thần mãi mãi giữ được vẻ nhân nhã tự do, vẻ khôn ngoan tươi trẻ; thần đòi hỏi sự mực thước và hòa hợp’ (Challaye, 2007: tr. 59). Thực vậy, nghệ thuật Apollo hướng đến sự vừa ý, dễ chịu. Ở đó, con người phủ phục dưới ánh sáng, yên phận trước niềm vui cao nhã mang tính quy phạm của tập thể, của đám đông. Điển hình như “đám đông” George Sand cùng Sainte-Beuve và cơ hồ truyền thống Apollo vẫn kéo dài cho đến khi họ đánh giá Flaubert qua trường hợp Madame Bovary. Đây là dấu ấn Apollo. Nhưng như thế là không đủ, vì người sống ở vùng trời đầy biến động, phức tạp và chông lẩn, xâm lấn đa chiều giữa các miền tâm lý khác nhau; mà cho đến nay chúng ta vẫn chưa hiểu được chính mình một cách tương đối chắc chắn. Người sống, nghĩa là sống với thế giới. Người biến thế giới trở thành thế giới với tên gọi Thế giới con người. Và Thế giới con người là tổng hòa của cái gọi là Người kia. Người là một huyền tượng, Đời là huyền tượng thứ hai. Người Đời hay Đời Người là mối giao tình đầy rẫy trái đặng, đam mê, phi lý, mơ hồ, bi kịch, đớn đau, tuyệt vọng và hân hoan... Người là tất cả và là “thế” một cách cụ thể. Tâm hồn người ngàn vạn năm vẫn không thôi mới lạ. Và thơ cũng như nghệ thuật nói chung không thể

chối cái bên lề chẳng phải lẽ của đời sống.

Trở lại, chúng ta nói về cuộc gặp gỡ của Nietzsche và Dionysos, nơi quý dữ và thánh thần chia nhau tâm hồn triết gia. Đó là môn đệ của vị thần say sưa hoan lạc. Nếu Apollo đại diện cho những gì kiểu cách, hoàn chỉnh thì ‘ngược lại, nghệ thuật Dionysos dựa trên cuộc vui chơi với nỗi say sưa và trạng thái ngất ngây’ (Nietzsche, 2007: tr. 120). Đó là kiểu nghệ thuật của sự đổ vỡ, say sưa và nét ngây thơ chất phác lắm khi thô kệch như một mảng cuộc đời tươi mới và sống động. Dionysos đại diện cho nghệ thuật trần gian, nghệ thuật của đời người cụ thể đầy đủ cảm xúc và thể hiện hầu như toàn vẹn mọi góc ngách còn ẩn khuất mà ánh sáng mặt trời hiếm khi soi chiếu tới. Áo ảnh Dionysos buông tỏa rực rỡ giữa say sưa, hoan hỷ và hân hoan phơi mở yếu tính hiện sinh đích thị nhân gian. Những kẻ từ khước mực thước và phải lẽ hay những điều được cho phép bởi cộng đồng; khi đó, chúng ngã hết vào lòng Dionysos mất rồi và ‘sự phong phú của đời sống vượt bỏ lẽ luật, mọi giới hạn. Nó không chùn bước trước bất cứ hủy diệt, bất cứ phá hoại nào. Niềm vui sống còn có thể kéo theo niềm vui hủy hoại’ (Challaye, 2007: tr. 60). Kỳ thực hủy hoại gắn với sự sống hơn cái chết. Vì hủy hoại cho phép một giả định sắp sửa về tái sinh chân thực các giá trị mới, các yếu tính nhân vị hoàn toàn nguyên khai.

Nhưng nếu bằng lòng sống dưới ánh sáng thánh hiển rạng ngời Apollo, con người ta bằng lòng với sự cai trị của một thế lực vĩ mô hiển linh trên toàn cõi nhân thế; với Dionysos - một nhà cách mạng thực thụ - thì con người được vui thỏa trong tự do và mầm chồi tâm tính nảy nở triệt để. Prometheus mang cho nhân loại lửa thiêng và sự sống nhưng chính Dionysos dạy con người biết phải sống một cách đầy đủ và ‘dưới ảnh hưởng của tinh thần Dionysos con người *‘cảm thấy mình là thần linh’* (Challaye, 2007: tr. 61). Con người, vì thế, vượt thoát và siêu việt hơn từng chút một khoảnh khắc tham gia vào đời sống. Và nghệ thuật Dionysos là nghệ thuật theo chiều hướng như thế, là con đường hân hoan tột đỉnh, là con người biết đứng về phía “mình thực chất”. Theo Nietzsche, khi đó, *‘con người không còn là nghệ sĩ nữa, họ đã*

trở nên tác phẩm nghệ thuật’ (Challaye, 2007: tr. 61).

Nhưng đến với nghệ thuật Dionysos, con người lao về hướng ngược dòng. Có những trở lực nội tại ghìm giữ tâm hồn; đó là cuộc giằng co thật sự. Hình ảnh Dionysos bị xé xác bởi lũ Titan, cơ hồ, là một ẩn dụ cho cuộc vật lộn long trời lở đất giữa đam mê và đau khổ, giữa các cá thể hỗn hợp trên con đường đồng nhất hóa để cuối cùng cá nhân hóa trong vòng tay Rượu nho.

Tiếp theo, chúng tôi muốn nói đến sự trở lại của nghệ thuật Dionysos. Và tại sao thời bây giờ nghĩa là thời Rượu nho? Từ khi Nietzsche qua đời, Âu châu ngã vào lòng Dionysos từ ngấm ngấm đến trực diện. Điều đó chẳng khác gì cơn mưa lớn hân hoan, nhuần nhị tâm hồn đã bao lâu nay gò mình trong nhà ngục Mặt trời, nơi mà truyền thống Socrates và niềm tin Thiên Chúa giáo ngự vì toàn cõi (Socrates và Jesus Christ cũng là hai đối tượng bị Nietzsche phê phán nặng nề).

Nietzsche lên án gông cùm giả danh của thời cuộc và đây cũng là phản ứng trước hậu quả ngớ ngẩn của sự phải lẽ Mặt trời. Ông nhìn thấy điều đó và cũng nhìn thấy khả năng tái sinh, phục hồi sự nguyên vẹn nhân tính bằng tấm lòng Rượu nho. Vì ‘Áo ảnh Dionysos không dứt con người ra khỏi cá nhân nó... Nó đưa con người đến chỗ hình dung các biểu hiện, sáng tạo các hình ảnh mới và hòa hợp. Nó làm con người sống trong mơ mộng và dứt bỏ được mọi khổ đau của thực tại, không chỉ gọi ra các hình ảnh vừa ý, dễ chịu, họ còn trình bày các khuôn mặt nghiêm khắc và buồn thảm của một hiện sinh, họ chịu đau khổ, đồng thời họ cũng không từ bỏ ý tưởng đó chỉ là bề ngoài, là bộ mặt phù vân, họ tự nhủ: “toàn là mơ mộng!”’ (Challaye, 2007: tr. 58-59). Đó là thái độ đương đầu trực diện và toàn diện với việc sống của chính mình ngay tại trần thế. Và sống nghĩa là sống ở thời bây giờ - thời của nghệ thuật Dionysos. Đó chính là lý do cho sự trở lại của Dionysos trong cuộc đời hiện có và sắp sửa. Nietzsche trước, và sau đó rất nhiều tâm hồn, ngã vào lòng Rượu nho tìm lấy nghệ thuật để hiểu lấy chính mình. Thanh Tâm Tuyền là một người như thế.

2. Nghệ thuật “đen” và “mọi” của Thanh Tâm Tuyền

Thanh Tâm Tuyền đứng về phe nổi buồn.

‘Chúng tôi theo cơn cuồng nộ bi thảm của Dionysos của cuộc đời hôm nay....Nghệ thuật phá vỡ những hình thức sẵn có, hỗn loạn trong những niềm cảm xúc, một nghệ thuật của say sưa, một vẻ đẹp hãi hùng mọi rợ, nghệ thuật bắt nguồn từ một nhân sinh quan bi thảm... (Người làm thơ) không tạo những hình dáng cho cuộc đời vốn đã là một hình dáng, họ muốn nhìn thực tế bằng con mắt tròn, căng thẳng, phá vỡ hết mọi hình dáng để sự vật hiện ra với cái thực chất hỗn loạn không che đậy’ (Thanh Tâm Tuyền, 1960: tr. 64-71).

Một tuyên bố rõ ràng và đanh thép, ông đứng về phía Dionysos để xác lập nghệ thuật hôm nay. Nietzsche là kẻ chống Chúa, còn Thanh Tâm Tuyền là người lật đổ thi pháp thơ Mới để tái sinh cho thơ một linh hồn và giá trị khác. Nietzsche cũng như Thanh Tâm Tuyền đều triệt để trong cuộc đảo hoán các giá trị mà họ chủ trương. Có thể, đôi khi chúng ta thấy gương người trước thái độ hư vô nóng nảy của cả hai, hoặc cụ thể hơn là chính Thanh Tâm Tuyền. Nhưng không thể phủ nhận, cơn hồng thủy vĩ đại là điều duy nhất cần thiết để tái lập một trần thế hoàn toàn mới mẻ. Sự nóng nảy triệt để cần cho cuộc cách tân và xếp xó những hình hài cố cựu cản đường phát triển của văn chương. Trong cách hiểu của Thanh Tâm Tuyền, đó là thơ Mới, là nền văn nghệ tiền chiến cũng như những dư âm khôi hài của nó.

Thứ nhất, Nietzsche và Thanh Tâm Tuyền, hai con người, hai thời đại khác nhau nhưng đã gặp nhau ở cuộc đảo hoán những giá trị. Với Nietzsche, đó là người tiền trạm của thời đại mới, kẻ gieo mầm cho tư duy nhân loại. Thanh Tâm Tuyền cũng như Heidegger đã chịu ảnh hưởng từ Nietzsche một cách rõ nét. Đặc biệt, quan niệm về thơ của Thanh Tâm Tuyền có thể nói là phát triển dựa trên *The Birth of Tragedy*. Tất nhiên dựa trên quan niệm đó, Thanh Tâm Tuyền đã phát triển và tiếp thu những ảnh hưởng khác tạo nên phong cách thơ riêng biệt, độc đáo. Là Nietzsche, nhưng Nietzsche đã hóa thân, là Nietzsche khác.

Chính ở khía cạnh này, Thanh Tâm Tuyền xây dựng quan niệm nghệ thuật “đen” – nghệ thuật “mọi”. Xuất phát từ niềm kiêu hãnh của những kẻ yếu thế giữa đời sống, nhà thơ mang về tim dòng máu phản kháng. Đó là ý muốn đảo hoán giá trị. Thơ ông, như Đặng Tiến nhận xét, là sự tháo gỡ và sắp xếp lại không chỉ những cấu trúc ngữ âm mà còn cả nhịp điệu của tư tưởng. Đó là thay đổi từ chính cội rễ của tâm hồn mà một cuộc cách tân triệt để cần có. Đây cũng lại là dấu vết của sự đổ vỡ, càn quét từ mùa giông bão say sưa Dionysos (Đặng Tiến, 2008: tr. 99-100).

Thứ hai, Thanh Tâm Tuyền chịu ảnh hưởng thái độ của Nietzsche đối với hiện hữu xung quanh mình. Từ đó, nó trở thành điều kiện cho những trầm tư về đời người theo kiểu Sartre nảy nở tiếp theo. Trong đó, sự khẳng định ý chí thể hiện rõ ràng và tiên quyết. ‘Bởi vậy nhân vật người viết ngày nay sẽ không là một người vồ về kẻ đọc. Nó chính là những con quỷ ám ảnh – những con quỷ thời tiền sử về ám ảnh – kẻ đọc, trong những lúc tỉnh thức. Đó chính là một cơ mà tôi thành thật với tôi và với bạn tôi mà nói rằng: Nhiều lúc tôi khó chịu với nhân vật ôn hòa của Doãn Quốc Sỹ’ (Mai Thảo và cộng sự, 1965: tr. 116). Hơn thế, đó là ý chí hùng cường tàng ẩn trong mỗi con người (dù là kẻ nhu nhược nhất), khẳng định sự tồn tại của mình thông qua tác động dữ dội đến ngoại thế. Thái độ đó là của người biết xác lập giá trị và cho đây là căn nguyên của việc xác định giá trị độc đáo cho bản thân. Theo đó, chất hiện sinh ở nhà thơ khởi đi từ chính những băn khoăn về đời sống xung quanh. Với thơ, Thanh Tâm Tuyền là con người của nghệ thuật, nhưng còn là người như chính mình, cái chính mình riêng biệt và được khẳng định. Có lẽ thế nên khi mở đầu tập thơ *Tôi không còn cô độc*, chúng ta nhận thấy ngay chất giọng trầm hùng của siêu nhân. Một kẻ ngạo mạn trên ngai vàng duy nhất. Kẻ chí tôn luôn là kẻ cô độc. Hắn có quyền đặt ra luật lệ nhưng hắn cần tự do như môi trường sự sống. Hắn không thể chối tự do, ngay cả chối tự do về phía người đọc. Người đọc và nhà vua hoàn toàn tự do. Không một ràng buộc nào kiềm chế mối quan hệ giữa nhà thơ và người đọc. Nhà thơ hùng mạnh do thế đã trở nên cô độc vĩnh hằng.

*Ở đây tôi là vị hoàng đế đầy đủ quyền uy.
Bởi vì người vào trong đất đai của tôi.*

người hoàn toàn tự do.

*để cai trị tôi có những luật lệ tinh thần mà
người phải thân phục nếu người muốn nhập lãnh
thổ.*

người hoàn toàn tự do.

và có thể ném cuốn sách ra cửa sổ (Tôi không còn cô độc, 1956: tr. 9)

Tiếp theo, nghệ thuật “đen” là gì? Đó là nghệ thuật của sự phẫn nộ. Thanh Tâm Tuyền lên tiếng cho một nửa sự thật xưa nay luôn bị những nhà luân lý và tư tưởng chính thống kiềm nén, lờ đi, hoặc xua đuổi. Thanh Tâm Tuyền đứng về phía những kẻ yếu hèn. Đó là một tuyên ngôn:

‘Gọi nghệ thuật “đen” thứ nghệ thuật bị đất phẫn nộ, thứ nghệ thuật dục tính suồng sã, thứ nghệ thuật vô luân trắng trợn. Thứ nghệ thuật bị các nhà đạo đức lên án, bị con người văn minh chối nhận...– những người rất ngược nhau lại gặp nhau ở điểm này. Gọi nghệ thuật “đen” là nghệ thuật bị hất hủi, một nghệ thuật “mọi” của những tên “mọi” trong xã hội. Nhưng này, tất cả những nhà đạo đức, những người văn minh.., hãy nhận lấy một sự thực: “mọi” cũng là người và nghệ thuật của “mọi” cũng là nghệ thuật của người. Và bọn “mọi” ấy cũng muốn được phát biểu ý kiến như các ngài vậy’ (Thanh Tâm Tuyền, 1960: tr.35-48).

Trong bài viết này chúng tôi đặc biệt chú ý đến khía cạnh ưu tiên bộc lộ và chân thành thể hiện những bí mật sâu thẳm trong đời sống tinh thần con người. Do thế, thơ Thanh Tâm Tuyền đạt được chiều sâu tư tưởng và đụng chạm đến từng tế bào căn cứ nhất trong cảm xúc con người, những cảm xúc rất con người. Cũng do thế mà thơ ông mang lại được chất đau đớn tột cùng trong dáng hình đứa con thế kỷ XX. Tuổi hai mươi như thế kỷ nổi buồn - mất mát - bấn loạn – đau thương – giải thoát. Thế giới thơ Thanh Tâm Tuyền đầy rẫy những đột biến hiện sinh mà bóng tối của vũ trụ tâm thức đùn đẩy khắp nơi. Thế giới của “mọi” và “đen”, nơi khai mở một chân trời giá trị nhân tính.

Tại sao lại cần đến nghệ thuật “đen”? Trong tư thế phản kháng mọi giá trị giả dối, lỗ bịch đang còn ngổn ngang xung quanh, Thanh Tâm

Tuyền đứng ra vạch trần bộ mặt trường giả, yếu hèn và cả tin của lũ người bị tha hóa. Đó là các nhà luân lý, các nhà khoa học, các đồ vật nói tiếng người. Vì “hai tay nắm chặt hư vô”, chúng ta cần có nghệ thuật “đen” để: có thể mang lại thể cân bằng cho tồn tại đích thực, có thể phô bày chân thật nhất từng u nhọt đốn đau của cuộc sống. Chúng ta không giả dối, không run sợ, không chạy trốn bao nhiêu bất cập và bất khả ập đến mình. Nghệ thuật đại diện cho những người đã thức tỉnh trong cuộc hiện sinh và quay đầu lại chống chọi với những bi kịch căn cứ ngay tại cuộc đời mình. Không chạy trốn, không tự lừa dối, không xa lánh, đó là thái độ cần có để nghệ thuật “đen” tồn tại và cũng là nét nổi bật của nghệ thuật “đen”. Nghệ thuật hôm nay, nghệ thuật “đen” không phải thứ nghệ thuật hủ nút, phá phách, trụy lạc, ngu muội, thoái hóa; càng không phải dấu hiệu lâm chung của đời sống. Như đã nói, nghệ thuật “đen” có đấy để cứu chuộc những tật nguyên u tối còn ẩn khuất trong tầng bậc sâu thẳm nhất của tâm hồn người. Nhờ đó, chúng ta có thể nhìn thấy hậu quả của những biến động xã hội đã ảnh hưởng đến tinh thần người như thế nào, thấy được những dị dạng khiếp đảm. Điều này có thể dễ dàng nhìn thấy qua những hình ảnh và biểu tượng thành hình từ kỹ thuật và tư duy siêu thực trong thơ Thanh Tâm Tuyền hay như chính lời thi sĩ của Tôi không còn cô độc (1956) thốt lên:

*Những ngày đã sống trôi tay
những ngày đã sống tù đầy
lòng tôi điên cuồng
mồm tôi khản nguyện
tự do tự do tự do tự do tự do
em gái cười riêu cợt
chữ tự do không nghĩa
mỗi người đã chính một tự do
hãy tưởng tượng
những ngày băng ngục
đêm dài vô kể
tôi chẳng dám chạm tay người yêu
khi ấy chúng tôi là hai xác cứng
tôi đau quần quai từng mảnh thịt
phải có tự do chỉ có tự do
không chúng tôi thành súc vật
người mất nơi trú ẩn*

*lang thang như bầy cừu
được lừa nhốt trong chuồng lớn
rào gai sắc chết người
người bị móc con người trái tim tinh thần
ném vào thú dữ
cấu xé nhau'*

Nghệ thuật “đen” có những đặc trưng gì? Nói về đặc trưng của nghệ thuật “đen”, ‘trước hết là một lối nhận thức đời sống. Nhận thức nào cũng bắt đầu bằng sự chia lìa cần thiết giữa một ý thức và đối tượng của nó. Cấp độ của sự nhận thức cao thấp là tùy theo sự chia lìa ấy sâu xa hay hời hợt...’ (Thanh Tâm Tuyền, 1960: tr. 35-48). Thanh Tâm Tuyền nhấn mạnh trước hết là sự phân ly của ý thức hay sự từ bỏ. Không một chi tiết nào cho thấy rõ ảnh hưởng của Nietzsche đến nhà thơ như ở vấn đề rũ bỏ các giá trị cũ và rũ bỏ bộ mặt trường giả lộ bích của xã hội. Sự hài lòng với các đặc tính của sự vật lầm li (Sartre tóm vào trạng thái buồn nôn) hay sự bằng lòng yếu hèn của con người; Thanh Tâm Tuyền cho rằng như thế không phải nghệ thuật, hay chí ít chỉ là nghệ thuật lừa – nghệ thuật của những kẻ nịnh hót cuộc đời. Bắt đầu từ nhận thức, nghệ thuật “đen” mang ý muốn thức tỉnh mọi người hãy vươn lên và thiết lập các hệ giá trị độc đáo của cá nhân. Để trên từng dấu chân, con người luôn ghi khắc dấu ấn độc đáo của mình. Ý chí khẳng định mình, ý chí tồn tại; bằng cách tác động đến ngoại vật, để ngoại vật nhuốm màu chủ thể. Đề cao vai trò của ý chí, điều này xuôi chúng ta quay lại nguồn cội tư tưởng của Nietzsche – hay Schopenhauer. Mặc dù vậy, Thanh Tâm Tuyền không sa vào duy tâm thuần túy. Vì ở nhà thơ, các biểu tượng chẳng hạn, đã trở thành những đối tượng ý chí có tính vật chất, tồn tại như những vật chất trong đời sống tinh thần. Ý chí đã lìa bỏ những đặc tính lầm li tại nó một cách vô nghĩa hoặc bị quy định. Ý chí đòi hỏi, và do đó, đã vươn lên sáng tạo.

‘Nghệ thuật “đen” bắt đầu bằng một ý thức chia lìa ghê gớm đó. Chia lìa ghê gớm thế là nghĩa gì? Đó là một bệnh trạng của trí thức thời nay chẳng? Không. Đó là khởi nguyên của ý thức là mầm mống của thay đổi, của sáng tạo. Sự chia lìa ghê gớm kia là điều kiện cho một nhận thức sâu xa về đời sống, rũ bỏ những huyền ảnh của kẻ bấy lâu ngồi trong hốc đá chỉ nhìn những

bóng chiều in trên vách mà tưởng là sự thật’ (Thanh Tâm Tuyền, 1960: tr. 35-48).

Phải nói thêm rằng, từ chỗ nhìn thấy sự phân ly của ý chí và đối tượng, Thanh Tâm Tuyền càng khẳng định đặc tính và điều kiện cho sáng tạo là đón đau. Chỉ trong đón đau, các động lực sáng tạo mới được kích thích triệt để và là con đường cùng khiến kẻ sáng tạo không thể thoái lui hay lẩn tránh ‘Nhu con nai bị chiều giăng lưới’ (Xuân Diệu). Đó là sự bi đát – tuyệt vọng – chìm ngập trong nỗi đau. Nên lưu ý, vì nỗi đau hay niềm “cô độc sâu” ở đây không đơn thuần là những vết thương của đời sống cảm xúc. Hơn thế, đón đau là hậu quả do ‘sự chia xé tan hoang của một ý thức tận trong phần sâu hút của nó bơ vơ trợ ngoài đời sống muốn trở về gia nhập nhưng không thỏa mãn với trật tự hiện hữu và chưa nhìn thấy cái trật tự tìm kiếm’ (Thanh Tâm Tuyền, 1960: tr. 35-48). Đau đón vì nhận ra về ác độc của bóng đêm nhưng không chạy đâu được trước buổi chiều chắc chắn ập đến không gì cưỡng lại được, còn vì “nai” kia không chắc có tìm thấy bình minh hay không? Nghệ thuật “đen”, do đó, luôn trong tư thế vùng vẫy – giẫy thoát, muốn trào ra và rút lại cô đọng thành những niềm “cô độc sâu”, những “lệ đá xanh”, những “trời không xanh không tím không hồng”.

Thừa nhận đôi ý hướng mâu thuẫn trong bản thân nó, nghệ thuật mà Thanh Tâm Tuyền chủ trương luôn biến động và dữ dội. Đó là cái hồ đen xoay tít, tập trung vật chất một cách cao độ với sức hút ghê gớm về phía những người đọc cứng đầu nhất. Nhưng bọn zombie trường giả hầu như run sợ với nghệ thuật “đen”. Không chấp nhận – lẩn tránh – xua đuổi – chửi bới – quy chụp... là những thái độ mà bọn chúng gán cho nghệ thuật “đen”.

Ngoài ra, cần phải nói thêm rằng, nghệ thuật “đen” đứng về phía những kẻ yếu thế bị xã hội lưu đày và nêu cao tinh thần dân chủ trong sáng tạo. Chính Thanh Tâm Tuyền đã nói ngay từ đầu – nghệ thuật “đen” là nghệ thuật của “mọi”.

*‘Một người da đen một khúc hát đen
Bầu trời đen sâu không cùng
Những dòng nước mắt*

*Xé nát thân thể bằng tiếng kèn đồng
Bằng giọng của máu của tủy của hồn bắt đầu
ngày tháng'*

(Đen – Liên đêm mặt trời tìm thấy, 1964: tr. 81-82)

3. Kết luận

Bằng cách nhìn vào thể giới cổ Hy Lạp, Nietzsche tìm kiếm yếu tính của bi kịch và từ đó phát hiện cái góc tối hiển hiện lâu nay. Triết gia tìm vào đó và nhìn thấy tâm hồn bóng đêm, phát hiện ra hư vô, nhận chân sự thối nát giả danh và bãi hoang đời sống để từ đó nhìn thấy sự cần thiết một cuộc đảo hoán vĩ đại và triệt để. Không ai khác, đó chính là Dionysos, vị thần say sưa hoan lạc, là người có thể đủ quyền năng thực thi guồng xoay đảo hoán ấy, vì thần đi giữa đời bằng đôi chân trần nóng bỏng, với gò ngực cường tráng và đôi mắt ngất ngây của nhân tình. Ở đó, quả tim nóng cháy trước hề trò trưởng giả nhưng cũng biết đam mê hết mực với nguồn đời bất diệt sinh sôi.

Đi từ Nietzsche trở về Dionysos, Thanh Tâm Tuyền gột nhào nên chất “đen” và “mọi”. Nhà thơ trẻ đứng về phía những kẻ cô thế và yếu đuối giữa xã hội. Ông giận dữ với những kẻ nhu nhược hèn kém, hài lòng sống với ánh sáng giả danh Apollo nhưng vẫn đứng về “thiếu số” (theo cách hiểu là những người bị nô lệ về tinh thần) trong xã hội, hay lũ mọi theo cách gọi của ông. Là kẻ quan tâm, lắng nghe và thẳng thắn lớn tiếng bênh vực mọi, Thanh Tâm Tuyền trở nên gần gũi với tinh thần phản kháng của Dionysos một cách kì lạ, tương như khoảng cách thời gian, khoảng cách huyền thoại không còn nữa, hai tâm hồn chấp nhận cuộc chơi và vị trí bên lề đời sống. Chính ở đây, nhà thơ kết án đời sống bằng con mắt trọn tròn. Những chấn động long trời lở đất đã lay chuyển hồn đá cần cỗi nhất của đời sống. Với thơ tự do, Thanh Tâm Tuyền gây dậy sinh lực mới cho sinh hoạt thơ ca đương thời. Mặc cho những tranh luận và đánh giá ngược chiều, thơ ca Thanh Tâm Tuyền vẫn

rất đáng trân trọng. Vì ông và thơ ông đứng về phía con người – con người theo cách hiểu đầy đủ và chân thực nhất của nó. Phải chăng đây là con đường hướng đến các giá trị nhân văn cao đẹp trong tâm hồn “thi sĩ ca dao”.

Để kết thúc bài viết, chúng tôi xin nói thêm về những đóng góp của nhà thơ, tất nhiên, chỉ tập trung ở quan niệm nghệ thuật, mà theo chúng tôi, là đóng góp trước nhất, quan trọng nhất và đáng kể hơn cả trong sự nghiệp văn chương Thanh Tâm Tuyền. Khởi đi từ một ý thức cách tân triệt để, theo chúng tôi, nhà thơ là người thật sự có lòng với văn chương, chứ không đơn thuần và cái tên mới toanh muốn phá bình để tìm lấy một chỗ trên văn đàn. Thanh Tâm Tuyền bằng cách nghĩ về “mọi”, bằng cách sống với “đen” và niềm phần uất trước ánh sáng giả danh của thời cuộc, đưa thơ ca Việt Nam bấy giờ ở Miền Nam Việt Nam nói riêng và thơ ca Việt Nam hiện đại nói chung tiến thêm một bước dài đáng kể. Cũng như, một lần nữa khẳng định các giá trị “người” một cách đáng trân trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Challaye, F. (2007). *Nietzsche – cuộc đời và triết lý*. Tp. HCM, NXB Văn nghệ, tr. 9-48.
- Nietzsche, F. (2007). *The Dionysiac World View*. In: *The Birth of Tragedy and Other Writings*. Available from: [http://cnqzu.com/library/Philosophy/neoreaction/Friedrich%20Nietzsche/Friedrich_Nietzsche%20-%20The_Birth_of_Tragedy_and_Other_Writings_\(Clearscan_1999\).pdf](http://cnqzu.com/library/Philosophy/neoreaction/Friedrich%20Nietzsche/Friedrich_Nietzsche%20-%20The_Birth_of_Tragedy_and_Other_Writings_(Clearscan_1999).pdf), UK, Cambridge University Press, tr. 119-138 [Accessed 15th Apr 2017].
- Mai Thảo và cộng sự (1965). *Thảo luận*. Saigon, NXB Sáng Tạo.
- Đặng Tiến (2008). *Vũ trụ thơ II (Thơ trong thời chiến)*. Hoa Kỳ, Thư Ấn quán, tr. 99-100.
- Thanh Tâm Tuyền (1960). Nghệ thuật đen. Trong: *Sáng Tạo bộ mới*, 3, Sài Gòn, tr. 35-48.
- Thanh Tâm Tuyền (1972). Nỗi buồn trong thơ hôm nay. Trong: Đặng Tiến (cb.) (2008). *Vũ trụ thơ II*. Sài Gòn, *Tạp chí Văn (số đặc biệt về Thanh Tâm Tuyền)*, tr. 64-71.